

Số: 02 /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 01 năm 2018

SỞ TƯ PHÁP T. TUYÊN QUANG

Ngày 22-01-2018

CÔNG VĂN ĐẾN số: 328

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ; nâng cao nhận thức, trách nhiệm và thống nhất hành động của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, tạo sự đồng thuận và quyết tâm chính trị cao; xác định nhiệm vụ trọng tâm của các cấp từ tỉnh đến cơ sở để phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, thực hiện thắng lợi Nghị quyết.

2. Yêu cầu

Việc triển khai Kế hoạch phải đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả giữa các ngành, các cấp, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và tăng cường sự giám sát của nhân dân, tạo sức mạnh tổng hợp của toàn tỉnh để thực hiện thành công Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ.

Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp; phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cấp, ngành, đơn vị gắn với kiểm tra, đánh giá theo định kỳ việc triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với điều chỉnh cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế. Tập trung phát triển một số ngành công nghiệp có lợi thế; phát triển mạnh du lịch và các ngành dịch vụ; phát triển nông, lâm nghiệp hàng hóa theo hướng hiệu quả. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Chú trọng chất lượng nguồn nhân lực; bảo đảm an sinh xã hội

và phúc lợi xã hội; phát triển văn hóa, thực hiện dân chủ và công bằng xã hội. Ứng phó và thích nghi hiệu quả với biến đổi khí hậu, chủ động phòng, chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh giản biên chế gắn với cải cách công vụ, công chức, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018

Nhiệm vụ đặt ra cho năm 2018 là rất nặng nề, việc hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu được giao không chỉ là yêu cầu cho năm 2018 mà còn có ý nghĩa quan trọng cho việc thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu nhiệm vụ mà Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đã đề ra và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016-2020). Dự báo tình hình kinh tế thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, nhiều yếu tố khó lường, trong nước và trong tỉnh còn nhiều khó khăn, thách thức. Trong bối cảnh như vậy, để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Tiếp tục thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, bổ sung Quy hoạch đến năm 2025; triển khai thực hiện các Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện: Nghị quyết số 11-NQ/TW Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về *hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa* và Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về *một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế*; các nghị quyết; các kế hoạch, chương trình và đề án đã đề ra.

2. Tập trung thực hiện quyết liệt và đồng bộ 3 khâu đột phá

2.1. Phát triển công nghiệp

Tiếp tục thực hiện Kết luận số 30-KL/TU ngày 25/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển công nghiệp giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025*. Chủ động nắm chắc tình hình sản xuất, kinh doanh; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là nguyên liệu, vốn kinh doanh, thị trường tiêu thụ sản phẩm, cung cấp điện ổn định cho sản xuất công nghiệp. Huy động nguồn lực tập trung đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật của Khu công nghiệp, cụm công nghiệp; nghiên cứu thành lập cụm công nghiệp Phúc Ứng, huyện Sơn Dương. Phát huy công suất nhà máy sản xuất bột giấy và giấy; các nhà máy may, nhà máy thủy điện... Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án công nghiệp để có sản phẩm trong năm 2018. Thu hút các dự án công nghiệp thuộc nhóm công nghệ

mới hiện đại. Triển khai có hiệu quả các đề án khuyến công đã được phê duyệt, thúc đẩy phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

2.2. Nâng cao hiệu quả sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa gắn với xây dựng nông thôn mới

Thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; khuyến khích tích tụ, tập trung ruộng đất gắn với cơ cấu lại nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn. Thu hút mạnh doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; khuyến khích phát triển nông nghiệp công nghệ cao, thông minh, nông nghiệp hữu cơ, công nghệ sinh học; nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và quốc tế. Triển khai có hiệu quả các dự án sản xuất hàng hóa tập trung và các cơ chế, chính sách đã ban hành; thực hiện dự án phát triển nuôi trồng thủy sản hồ thủy điện Tuyên Quang và các dự án, mô hình khuyến nông, khuyến ngư nuôi các loại giống mới, đặc sản. Thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng*; sản xuất, quản lý chặt chẽ chất lượng cây giống và chuẩn bị các điều kiện đảm bảo trồng rừng tập trung và thực hiện quản lý rừng bền vững.

Tiếp tục thực hiện cơ chế hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng và vùng sản xuất hàng hóa, xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố gắn với sân thể thao và khuôn viên; Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Đẩy mạnh thực hiện Cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 16/11/2017 và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Duy trì, giữ vững 23 xã đạt chuẩn nông thôn mới đến hết năm 2017 và phấn đấu có thêm 06 xã hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới gồm: Lăng Can, huyện Lâm Bình; Phúc Thịnh, huyện Chiêm Hóa; Nhân Mục, huyện Hàm Yên; Phúc Ninh, huyện Yên Sơn; Sơn Nam, huyện Sơn Dương; Thái Long, thành phố Tuyên Quang); nâng số tiêu chí bình quân toàn tỉnh đạt trên 13 tiêu chí/xã năm 2018.

2.3. Phát huy tiềm năng, đẩy mạnh phát triển du lịch để trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh

Tiếp tục thực hiện Chương trình số 15-CTr/TU ngày 27/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về *phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn*; Kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020. Tăng cường và đổi mới công tác xúc tiến, quảng bá du lịch; phát triển sản phẩm du lịch của địa phương đa dạng, độc đáo; khai thác tiềm năng để phát triển du lịch, nhằm tạo việc làm, khai thác có hiệu quả về điều kiện tự nhiên, sinh thái, truyền thống văn hóa, lịch sử; có giải pháp khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển du lịch để thu hút mạnh khách du lịch đến với tỉnh Tuyên Quang. Tổ chức Lễ hội Thành Tuyên năm 2018

gắn với đăng cai tổ chức sự kiện của toàn quốc hoặc khu vực. Đẩy mạnh công tác rà soát, chấn chỉnh chất lượng dịch vụ lưu trú trên địa bàn tỉnh.

3. Cải thiện môi trường đầu tư, phát triển các thành phần kinh tế; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại

Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh, bảo đảm có hiệu quả, đúng tiến độ; nâng cao vị trí xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh. Thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về *phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*; Nghị quyết 12-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về *tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước*; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về *hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020*. Phát triển mạnh về số lượng và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp tư nhân, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa; có giải pháp phù hợp chuyển hộ cá thể sang doanh nghiệp; khuyến khích phát triển các tập đoàn kinh tế tư nhân vững mạnh trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 12/02/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về *thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới*. Nâng cao hiệu quả Chương trình đối ngoại của tỉnh năm 2018, chủ động hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh hợp tác phát triển với các địa phương trong vùng trung du và miền núi phía Bắc, các tỉnh, thành phố trong cả nước; nghiên cứu, xây dựng kế hoạch ký kết thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh và một số địa phương, tập đoàn kinh tế, đối tác nước ngoài. Triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền, thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh tỉnh Tuyên Quang.

4. Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ

Tiếp tục thực hiện Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020; Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2017-2020. Triển khai hiệu quả Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Tăng cường kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng, sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống, sức khỏe nhân dân; thắt chặt công tác quản lý thị trường, xử lý kịp thời các trường hợp gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả, hàng nhái; kém chất lượng nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của các nhà sản xuất và tiêu dùng. Tăng cường xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường mới; giữ vững thị trường xuất khẩu hiện có, mở ra các thị trường mới; đầu tư thiết bị mới vào chế biến để tạo ra sản phẩm có chất lượng giá trị cao, tạo được uy tín với khách hàng và đủ sức cạnh tranh trong nước và xuất khẩu.

Tập trung phát triển các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ công nghệ thông tin, truyền thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, du lịch... Phát triển dịch vụ vận tải theo hướng nâng cao chất lượng; mở rộng các tuyến vận tải. Phát triển hạ tầng viễn thông và Internet băng rộng hiện đại, đồng bộ.

5. Huy động các nguồn lực để đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị

Tập trung huy động nguồn lực, triển khai thi công đúng tiến độ, chất lượng các công trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là các công trình: cầu Tình Húc, hai tuyến đường dọc hai bờ sông Lô; chuẩn bị các điều kiện để khởi công xây dựng đường cao tốc nối thành phố Tuyên Quang với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai theo hình thức BOT; các dự án thực hiện theo hình thức BT: Đường trục phát triển đô thị từ thành phố Tuyên Quang đi trung tâm huyện lỵ Yên Sơn Km14, Quốc lộ 2, Tuyên Quang - Hà Giang; đường Lý Thái Tổ, thành phố Tuyên Quang; Khu liên hiệp thể thao tỉnh giai đoạn 1. Đầu tư phát triển hệ thống thủy lợi, các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai, xử lý chất thải, bảo vệ môi trường; đầu tư phát triển cơ sở vật chất cho giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, du lịch, thông tin truyền thông và các công trình phúc lợi xã hội khác. Giải quyết nhanh chóng các thủ tục đầu tư; giải phóng và bàn giao mặt bằng kịp thời cho các nhà đầu tư; kiểm tra xử lý và thu hồi các dự án đầu tư chậm tiến độ hoặc không đầu tư mà không có lý do chính đáng.

Tăng cường công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng hệ thống đường bộ đảm bảo thông suốt; cải tạo nâng cấp các công trình thủy lợi theo quy hoạch. Quan tâm đầu tư kết cấu hạ tầng vùng căn cứ cách mạng, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, các khu, điểm của đồng bào di dân tái định cư thủy điện Tuyên Quang. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất cho các trường học và các trạm y tế xã, phường, thị trấn và các thiết chế văn hóa cơ sở.

6. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường, khoa học và công nghệ

Thực hiện tốt Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035; Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng các nguồn tài nguyên nhất là tài nguyên đất đai, bảo đảm đúng quy hoạch, kế hoạch, tiết kiệm và cân bằng sinh thái; quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước. Kiên quyết ngăn chặn, xử lý tình trạng khai thác tài nguyên, khoáng sản, cát sỏi trái phép.

Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, chú trọng hiệu quả phát triển, hướng tới kinh tế xanh, bền vững; kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm môi trường. Triển khai hệ thống tiêu chuẩn về môi trường nhằm lựa chọn, sàng lọc loại hình sản xuất và công nghệ sản xuất trong thu hút đầu tư, không cấp phép cho các dự án không đảm bảo về tiêu chuẩn môi trường. Đẩy mạnh các

giải pháp hữu hiệu giảm thiểu ô nhiễm và bảo vệ môi trường, cảnh quan ở khu vực nông thôn, khu vực đô thị.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển khoa học công nghệ tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020 và Chương trình ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020. Nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất kinh doanh; nhất là trong sản xuất công nghiệp, nông, lâm nghiệp; chú trọng ứng dụng công nghệ sinh học, cơ giới hóa các vùng chuyên canh; đổi mới công nghệ sản xuất, thu hoạch, bảo quản và chế biến các sản phẩm cây trồng, vật nuôi có lợi thế của tỉnh; xác định doanh nghiệp là lực lượng quan trọng trong phát triển ứng dụng khoa học, công nghệ.

7. Bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội

7.1. Phát triển giáo dục và đào tạo

Thực hiện có hiệu quả Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XVI) về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 13/5/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XV) về *phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020*; Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011-2020; chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2017-2021. Tiếp tục thực hiện Đề án sắp xếp lại điểm trường, lớp học gắn với bố trí số lượng người làm việc đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2021. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý các cấp, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông. Đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông. Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các bậc học. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách ưu đãi đối với học sinh Trường trung học phổ thông Chuyên Tuyên Quang và học sinh tham gia đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp Quốc gia. Nâng cao chất lượng đào tạo của trường Đại học Tân Trào. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý giáo dục; tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ ở cấp học, trình độ đào tạo. Thực hiện liên kết giữa đào tạo, nghiên cứu khoa học, sản xuất và dịch vụ nhằm tăng điều kiện thực hành, thực tập và nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo; các cơ sở đào tạo chủ động nghiên cứu và áp dụng các chương trình đào tạo tiên tiến của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cao đẳng chất lượng cao trong nước.

7.2. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân

Triển khai thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về *tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới và về Công tác dân số trong tình hình mới*. Thực hiện có hiệu quả Đề án chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế sau khi được phê duyệt, đặc biệt là đổi mới hoạt động y tế cơ sở gắn với quản

lý chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trên địa bàn và chấn chỉnh công tác quản lý, phân phối, bán lẻ dược phẩm. củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động của y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu, ngăn chặn kịp thời dịch bệnh. Tiếp tục triển khai các kỹ thuật mới tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh và một số bệnh viện tuyến huyện. Nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng Quỹ Bảo hiểm y tế; tiếp tục thực hiện chế độ ưu đãi, thu hút đội ngũ bác sỹ có năng lực về công tác tại tỉnh. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra hoạt động khám chữa bệnh, bảo đảm an toàn trong cơ sở khám chữa bệnh. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm; giảm thiểu ô nhiễm sinh học và tồn dư hóa chất kháng sinh trong sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm; xử lý nghiêm các trường hợp làm hàng giả, hàng kém chất lượng ảnh hưởng đến sức khỏe, quyền lợi của người tiêu dùng.

7.3. Phát triển văn hóa, thể dục thể thao và thông tin truyền thông

Thực hiện tốt Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Tân Trào đến năm 2030. Lập Quy hoạch tổng thể bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử Địa điểm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Tiếp tục thực hiện các bước khảo sát, lập hồ sơ xây dựng Khu di sản thiên nhiên Ba Bể (tỉnh Bắc Kạn) - Na Hang (tỉnh Tuyên Quang) trình UNESCO đưa vào danh mục xây dựng hồ sơ di sản thế giới. Bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể "*Then Tày - Nùng - Thái Việt Nam*"; Khu di sản thiên nhiên Ba Bể (tỉnh Bắc Kạn) - Na Hang (tỉnh Tuyên Quang). Bảo tồn và phát huy có hiệu quả các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của tỉnh. Nâng cao chất lượng thực hiện phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*". Quản lý tốt hơn hoạt động tổ chức lễ hội, biểu diễn nghệ thuật. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh. Phát triển phong trào thể dục thể thao; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ vận động viên thể thao thành tích cao, những môn thể thao có thế mạnh của tỉnh.

Thường xuyên tuyên truyền, cung cấp thông tin kịp thời như: thông tin về chủ trương, đường lối, cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, môi trường đầu tư và các thông tin liên quan đến tình hình trong nước và quốc tế,... để nhân dân hiểu rõ về tình hình và chính sách của Đảng, Nhà nước; từ đó tạo sự đồng thuận trong nhân dân, chung sức chung lòng thực hiện tốt các mục tiêu trên cơ sở kế hoạch đã đề ra.

7.4. Lao động, việc làm, giảm nghèo bền vững và các chính sách an sinh xã hội

Thực hiện có hiệu quả Chương trình Giáo dục nghề nghiệp - việc làm giai đoạn 2016-2020 tỉnh Tuyên Quang; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách lao động, an toàn lao động và đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Xây dựng trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ thành trường trọng điểm để đào tạo công nhân kỹ thuật có trình độ tay nghề

cao. Triển khai thực hiện Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Thực hiện có hiệu quả Đề án "Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017-2025 và tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh xã hội hoá, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề; nâng cao năng lực, trình độ quản lý nhà nước và quản trị doanh nghiệp. Thực hiện hiệu quả Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; các cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất, đời sống đối với đồng bào dân tộc thiểu số; công tác chăm sóc, giúp đỡ thương bệnh binh, gia đình liệt sỹ, người có công và các đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội; thực hiện phòng, chống ma tuý, mại dâm, các tệ nạn xã hội có hiệu quả.

8. Thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo

Triển khai Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Quản lý chặt chẽ số lượng biên chế công chức, biên chế sự nghiệp. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong xây dựng pháp luật, thực thi công vụ và hoạt động của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tạo động lực và áp lực, chuyển biến thái độ xử lý gắn với trách nhiệm chính trị trong thực thi công vụ đối với cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, vi phạm pháp luật, sách nhiễu người dân và doanh nghiệp. Thực hiện thường xuyên, hiệu quả hoạt động thanh tra trong thực thi công vụ, nhất là công tác cán bộ, kỷ luật hành chính.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xử lý hồ sơ công việc trên mạng máy tính trong các cơ quan hành chính. Tạo chuyển biến tích cực trong mối quan hệ giữa nhà nước với nhân dân thông qua việc thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và các dịch vụ công trực tuyến; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

Nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật do chính quyền địa phương ban hành; tăng cường kiểm tra, xử lý văn bản trái pháp luật nhằm sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những nội dung không còn phù hợp. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật phổ biến, giáo dục pháp luật.

Thực hiện nghiêm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; có cơ chế kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm, công khai các vi phạm. Đẩy mạnh công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; triển khai thanh tra theo kế hoạch gắn với thanh tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm pháp luật về khiếu nại, tố cáo, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, dư luận có nhiều quan tâm, có nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo như: Đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài chính, ngân hàng, thuế... Xử lý nghiêm

những trường hợp kích động, lôi kéo công dân khiêu khích đồng người hoặc lợi dụng khiêu khích để gây rối.

9. Công tác dân tộc, tôn giáo; Quốc phòng an ninh

Quan tâm thực hiện tốt các chính sách, chương trình, dự án về công tác dân tộc. Tiếp tục thực hiện các Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang gắn với mục tiêu phát triển bền vững giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 và cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020; chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn. Tập trung hướng dẫn sản xuất cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số. Triển khai thực hiện Đề án "Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2021" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Thực hiện tốt các chính sách quản lý nhà nước về tín ngưỡng tôn giáo. Tuyên truyền phổ biến, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và các quy định của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cho các chức sắc, chức việc và tín đồ của các tôn giáo; bồi dưỡng kiến thức về công tác tôn giáo cho cán bộ, công chức theo Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 09/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ; quản lý hoạt động của các tổ chức tôn giáo theo đúng quy định. Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nhằm xóa bỏ tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh, tình hình tuyên truyền về "Nhà nước Mông", "Pháp luân công" và các tà đạo; thực hiện tốt công tác ổn định sản xuất và đời sống cho nhân dân.

Nâng cao chất lượng xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân trong tình hình mới; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh toàn diện, chú trọng trang bị và các điều kiện đảm bảo khác. Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân và hoàn thành nhiệm vụ quân sự, quốc phòng theo kế hoạch năm 2018. Chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn.

Tăng cường công tác nắm tình hình, phát hiện, tham mưu, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh có liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội bền vững của địa phương. Phòng, chống tội phạm, phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp kiềm chế tai nạn giao thông; các biện pháp quản lý chặt chẽ hành lang giao thông, xử lý các điểm đen về tai nạn giao thông; phân đầu giảm tai nạn giao thông vững chắc.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP VỀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Mục tiêu

Tập trung thực hiện Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2018.

Đảm bảo cho các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội; tăng cường cải cách thủ tục hành chính. Quản lý, sử dụng triệt để tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực ngân sách nhà nước, song song với huy động tối đa các nguồn lực tài chính khác để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Dự toán thu ngân sách nhà nước là 1.822.000 triệu đồng; trong đó: dự toán thu nội địa 1.792.000 triệu đồng, dự toán thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu 30.000 triệu đồng. giao chỉ tiêu phần đầu tăng thu cho ngành Thuế phù hợp với thực tế tại các địa bàn, đảm bảo thu nội địa tăng tối thiểu 5% so với dự toán Bộ Tài chính giao.

Dự toán chi cân đối NSDP là 5.914.234 triệu đồng; trong đó: dự toán chi đầu tư phát triển là 537.800 triệu đồng, dự toán chi thường xuyên NSNN là 5.206.104 triệu đồng, dự toán chi trả nợ lãi là 500 triệu đồng, chi quỹ dự trữ tài chính: 1.200 triệu đồng, chi dự phòng ngân sách: 115.830 triệu đồng, trích quỹ phát triển đất từ nguồn thu tiền sử dụng đất 52.800 triệu đồng.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu về thu, chi ngân sách năm 2018

2.1. Thu ngân sách nhà nước

Để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2018, bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, cơ quan Thuế các cấp triển khai quyết liệt các biện pháp quản lý thu, kiểm soát chặt chẽ nguồn thu, hạn chế nợ đọng thuế, tăng cường chống thất thu thuế, khai thác tăng thêm nguồn thu cho ngân sách nhà nước, trong đó tập trung các giải pháp sau:

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về thuế, tập trung tháo gỡ, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tạo thuận lợi cho người nộp thuế, cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, hộ kinh doanh phát triển ổn định, vững chắc, thu hút đầu tư, tăng thêm năng lực sản xuất mới, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo nguồn thu vững chắc, lâu dài cho ngân sách nhà nước.

Rà soát, giao chỉ tiêu phần đầu tăng thu cho ngành Thuế phù hợp với thực tế tại các địa bàn, đảm bảo thu ngân sách tăng tối thiểu 5% so với dự toán Bộ Tài chính giao. Theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách, đánh giá, phân tích cụ thể từng địa bàn thu, từng khu vực thu, từng sắc thuế để có phương án chỉ đạo, điều hành thu kịp thời, dự báo thu hàng tháng, hàng quý sát đúng với thực tế phát sinh. Xác định chính xác những nguồn thu còn tiềm năng, các lĩnh vực, loại thuế còn thất thu để kịp thời có các giải pháp quản lý hiệu quả trong quản lý thu, đẩy mạnh các biện pháp chống thất thu ngân sách.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền chính sách thuế, thủ tục hành chính thuế ở tất cả các khâu, các bộ phận, các lĩnh vực thông qua việc đổi mới phương thức, phát triển đa dạng, phong phú các hình thức tuyên truyền.

Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát kê khai thuế của người nộp thuế ngay từ đầu năm, tập trung kiểm tra các tờ khai có sự mâu thuẫn, những lĩnh vực kinh doanh có dấu hiệu tiềm ẩn kê khai không đủ thuế, kiên quyết xử phạt đối với các

trường hợp vi phạm quy định về kê khai thuế, thực hiện ấn định thuế đối với người nộp thuế vi phạm pháp luật về thuế theo đúng qui định của Luật Quản lý thuế.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu đảm bảo lành mạnh hoá môi trường kinh doanh và nâng cao tính tuân thủ pháp luật của người nộp thuế. Tập trung thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp thuộc ngành nghề, lĩnh vực có rủi ro cao, các doanh nghiệp được hưởng ưu đãi miễn giảm thuế, doanh nghiệp có hoạt động liên kết, doanh nghiệp lỗ có dấu hiệu chuyển giá... Triển khai quyết liệt công tác chống thất thu đối với doanh nghiệp ngoài quốc doanh và hộ kinh doanh trong đó tập trung tại những địa bàn trọng điểm. Tổ chức đôn đốc thu đầy đủ, kịp thời các khoản thu phát sinh, các khoản phải thu theo kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán vào ngân sách nhà nước.

Khẩn trương tổ chức rà soát số nợ thuế đến ngày 31/12/2017, giao chỉ tiêu thu nợ thuế năm 2018; thực hiện phân loại các khoản nợ thuế đầy đủ và theo đúng hướng dẫn tại Quy trình quản lý nợ thuế để có giải pháp quản lý, đôn đốc thu phù hợp. Đẩy mạnh việc đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng những trường hợp nợ thuế dây dưa kéo dài theo quy định của Luật Quản lý thuế. Thực hiện các biện pháp đôn đốc và cưỡng chế thu nợ thuế theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành, phấn đấu tổng số nợ thuế đến thời điểm 31/12/2018 không vượt quá 5% tổng thu ngân sách năm 2018.

2.2. Nhiệm vụ và giải pháp về chi ngân sách địa phương

Quản lý chi ngân sách chặt chẽ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính. Tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách địa phương tích cực, chủ động, chặt chẽ, tiết kiệm, đúng dự toán được giao và khả năng thu ngân sách nhà nước. Hạn chế mua sắm ô tô công và trang thiết bị đắt tiền. Hạn chế chi ứng trước và chuyển nguồn dự toán sang năm sau. Chủ động sử dụng dự phòng, dự trữ và nguồn lực tại chỗ để chi phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, các nhiệm vụ cấp thiết phát sinh theo quy định, đồng thời cơ cấu lại chi thường xuyên để ưu tiên nguồn lực để thực hiện Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, giao vốn đầu tư theo phân cấp cho các huyện, thành phố theo Nghị quyết số 42/2015/NQ-HĐND ngày 22/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016 - 2020.

Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra các khoản chi ngân sách đảm bảo đúng chính sách, chế độ quy định, nhất là các khoản chi đầu tư XDCB, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, sự nghiệp công, chi mua sắm ô tô, phương tiện, trang thiết bị đắt tiền; thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra, kiểm toán.

Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện phương án giao quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập gắn với lộ trình tính giá dịch vụ sự

nghiệp công; từng bước chuyên phương thức hỗ trợ trực tiếp của nhà nước sang cơ chế đặt hàng.

Triển khai quán triệt việc thi hành và phổ biến nội dung Luật Quản lý, sử dụng tài sản công tới các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Bộ Tài chính; ban hành quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý.

Tiếp tục thực hiện sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp thuộc tỉnh theo Đề án, kế hoạch được duyệt; thực hiện thoái vốn nhà nước tại các Công ty cổ phần; chuyên giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp về SCIC

Thực hiện quản lý giá theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước đối với các mặt hàng quan trọng, nhà nước còn định giá, bình ổn giá. Kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành các quy định pháp luật về đăng ký giá, kê khai giá, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết... tại các cửa hàng kinh doanh những mặt hàng thiết yếu, mặt hàng thuộc diện bình ổn giá theo quy định hiện hành, ngăn ngừa và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm theo quy định của Luật Giá.

Có biểu phân công chi tiết nhiệm vụ của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, đơn vị kèm theo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phân công đồng chí Chủ tịch, các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các đồng chí Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách các Sở, ngành, đơn vị và địa phương tập trung chỉ đạo, đôn đốc thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong Kế hoạch này.

2. Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quán triệt các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch này, Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2018 và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

2.1. Xây dựng, ban hành và triển khai Kế hoạch, chương trình hành động cụ thể của Sở, ngành, đơn vị và địa phương xong trước ngày 31/01/2018; trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì và phối hợp với các cấp, ngành, địa phương liên quan đề ra các giải pháp thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.2. Tập trung và chủ động chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Kế hoạch, Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2018, các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này.

2.3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình, kế hoạch hành động đã đề ra; tổ chức giao ban hàng tháng kiểm điểm tình

hình thực hiện Kế hoạch, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải pháp nhằm xử lý kịp thời đối với những vấn đề phát sinh. Đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch hàng tháng, hàng quý, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư vào ngày 20 hàng tháng và tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan thông tấn, báo chí phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các Sở, ngành và địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Kế hoạch này trong các ngành, các cấp và nhân dân.

4. Sở Nội vụ, Ban Thi đua khen thưởng tỉnh phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị và địa phương chủ động theo dõi tình hình, kết quả thực hiện nội dung Kế hoạch này gắn với Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh biểu dương, khen thưởng những nhân tố mới, tích cực và kịp thời phê bình, xử lý theo quy định đối với những đơn vị, cá nhân chậm trễ, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong việc thực hiện những nhiệm vụ được giao.

5. Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các vị đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tăng cường giám sát, vận động, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện những nhiệm vụ được giao.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh chỉ đạo, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, phát huy quyền làm chủ của các tổ chức xã hội, hiệp hội và của nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và các giải pháp điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Trưởng phòng, PTP, CV khối NCTH;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Phạm Minh Huân
Phạm Minh Huân

**CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018**



Nội dung công việc

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; tiếp tục đẩy nhanh tiến độ các dự án công nghiệp, phát triển sản xuất kinh doanh			
1	Thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ và Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 27/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan; UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
2	Kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, đề xuất xử lý các dự án chậm tiến độ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
3	Tiếp tục thực hiện tốt Kết luận số 30-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển công nghiệp giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 22/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020; Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp của tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020	Sở Công Thương	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
4	Chủ động nắm tình hình sản xuất kinh doanh, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh.	Sở Công Thương	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
5	Tiếp tục thực hiện Dự án đầu tư cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2013-2020 trên địa bàn các huyện. Chủ động đề xuất việc cổ phần hóa Công ty thủy điện Tuyên Quang theo Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 13/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Sở Công Thương	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
6	Thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố về thực hiện đầu tư vào khu công nghiệp.	Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
7	Tập trung đầu tư đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành dự án hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Long Bình An; kiểm tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường sinh thái đối với các dự án trong khu công nghiệp.	Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
8	Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư trong khu công nghiệp và kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.	Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
9	Thực hiện tốt Kế hoạch triển khai Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2015-2020 trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp	Các cơ quan có liên quan, các tổ chức đại diện của doanh nghiệp	Năm 2018 và các năm tiếp theo
10	Kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để phát hiện và đề xuất với Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới, đảm bảo phù hợp với quy định nhà nước và điều kiện cụ thể của địa phương	Sở Tư pháp	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
11	Rà soát, thực hiện công tác quy hoạch vùng nguyên liệu, đảm bảo đủ nguyên liệu cho sản xuất kinh doanh.	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
II	Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các dự án, quy hoạch về sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản; đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới			Năm 2018
12	Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2016-2025; Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; cơ chế, chính sách trong lĩnh vực phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
13	Kế hoạch nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
14	Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, các hoạt động hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm và xây dựng thương hiệu nông sản chủ lực của tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
15	Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 20/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
16	Thực hiện tốt Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 08/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch năm 2018 bình quân đạt 13 tiêu chí/xã, có thêm 06 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
17	Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 27/10/2008 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
18	Tham mưu đề xuất cân đối, lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án để tập trung đầu tư cho 06 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2018; kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng và xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố gắn với sân thể thao, khuôn viên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	Năm 2018 và các năm tiếp theo
19	Triển khai thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng, xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố gắn với sân thể thao, khuôn viên và một số công trình hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh giai đoạn 2016-2020.	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Các cơ quan liên quan	Năm 2018 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
III	Phát triển các ngành du lịch, dịch vụ; tăng cường kiểm soát giá cả thị trường, nhất là các mặt hàng thiết yếu; ưu tiên vốn tín dụng phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh, nông nghiệp, nông thôn			
20	Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại nội địa và khuyến khích tiêu dùng nội địa. Đẩy mạnh thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"	Sở Công Thương	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
21	Nâng cao năng lực nghiên cứu và dự báo cung cầu, quy mô và đặc điểm của từng loại thị trường, cung cấp kịp thời cho các địa phương, doanh nghiệp và người dân điều chỉnh sản xuất phù hợp; tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu, kết nối giữa vùng sản xuất với hệ thống phân phối	Sở Công Thương	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
22	Quy hoạch phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030, định hướng đến năm 2035	Sở Công Thương	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
23	Kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành các quy định của pháp luật về đăng ký, kê khai, niêm yết giá. Xử lý nghiêm những hành vi vi phạm quy định của Luật giá	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
24	Triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Tân Trào đến năm 2030. Lập Quy hoạch tổng thể bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử Địa điểm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
25	Xây dựng Kế hoạch tổ chức lễ hội Thành Tuyên năm 2018 gắn với đăng cai tổ chức sự kiện văn hóa cấp quốc gia	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
26	Lập và hoàn thiện hồ sơ Khu Di sản thiên nhiên Na Hang (tỉnh Tuyên Quang) - Vườn Quốc gia Ba Bể (tỉnh Bắc Kạn) đề nghị UNESCO công nhận là di sản thế giới.	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	Năm 2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
27	Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng: Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, khu du lịch sinh thái Na Hang, Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào và các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh.	Các Ban Quản lý khu du lịch	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
28	Khuyến khích và tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia phát triển dịch vụ vận tải, nhất là vận tải công cộng đồng thời tăng cường các biện pháp quản lý phương tiện vận tải, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải; xây dựng hạ tầng giao thông theo quy hoạch.	Sở Giao thông và Vận tải	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
29	Phát triển mạnh hạ tầng bưu chính - viễn thông, phủ sóng wifi tại các khu, điểm du lịch; đa dạng hóa các loại hình dịch vụ, nâng cao chất lượng, giảm chi phí đồng thời có biện pháp quản lý chặt chẽ dịch vụ Internet và kinh doanh bưu điện	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
30	Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy trình hỗ trợ lãi suất trong việc thực hiện các chính sách của tỉnh đảm bảo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân vay vốn đúng quy định; hướng dẫn các tổ chức tín dụng phân loại nợ, đối tượng vay; kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh; ưu tiên vốn tín dụng cho nông nghiệp, nông thôn, sản xuất hàng xuất khẩu, các đối tượng chính sách và doanh nghiệp. Kiểm soát tăng trưởng tín dụng ở mức hợp lý, linh hoạt, kịp thời điều chỉnh lãi suất theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; tăng cường quản lý nhà nước về tiền tệ và các hoạt động ngân hàng trên địa bàn, hạn chế những rủi ro ở mức thấp nhất.	Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
IV	Tăng cường quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường; nâng cao chất lượng nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ			
31	Triển khai thực hiện tốt Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016-2020 cấp tỉnh, cấp huyện; Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035; Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch chủ trương, giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	2018 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
32	Kết luận về tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 24-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (Khóa XI) về đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
33	Kết luận về tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 09/9/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (Khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
34	Đẩy mạnh công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường; tập trung thực hiện công tác thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng và xác định giá đất để cải thiện môi trường đầu tư	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
35	Thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020; Chương trình ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	2018 và các năm tiếp theo
36	Đề xuất, ứng dụng có hiệu quả tiến bộ khoa học, công nghệ trong sản xuất công nghiệp, sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản để nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm hàng hoá	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	2018
V	Công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước			
37	Triển khai thực hiện Kế hoạch tài chính - ngân sách 3 năm (2018-2020) và dự toán ngân sách năm 2018	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan	Năm 2018 và đến năm 2020
38	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan	Năm 2018 và đến năm 2020

Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
Triển khai Luật quản lý tài sản công; quản lý sử dụng xe công hiệu quả, đúng quy định	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
Tổ chức thực hiện tốt việc thu các loại phí, lệ phí đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan	Năm 2018 và đến năm 2021
Kiểm soát chặt chẽ dự toán chi thường xuyên, nhất là kinh phí họp, hội nghị, hội thảo, tiếp khách, đi công tác trong nước, ngoài nước, lễ hội	Kho bạc Nhà nước	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
Kiên quyết giảm, hoãn các khoản chi chưa cần thiết, không đề xuất các chính sách mới làm tăng chi ngân sách nhà nước khi chưa có nguồn đảm bảo. Tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư thanh toán, giải ngân vốn đầu tư	Kho bạc nhà nước	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
Quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn thu từ đất, đấu giá các tài sản công để tạo nguồn thực hiện các dự án lớn, trọng điểm của tỉnh	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
Thực hiện thu đúng, thu đủ các khoản thuế và các khoản thu khác vào ngân sách; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu thuế	Cục Thuế tỉnh	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
Tổ chức làm việc với các doanh nghiệp kinh doanh dầu mỗi xăng dầu trên địa bàn tỉnh để thực hiện nghĩa vụ thuế với tỉnh theo luật định	Cục Thuế tỉnh	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
Tăng cường phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, UBND huyện, thành phố rà soát lại toàn bộ các dự án đấu giá đất mà còn nợ tiền sử dụng đất để đôn đốc nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách	Cục Thuế tỉnh	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành liên quan quản lý chặt chẽ về số người nộp thuế kể từ khâu cấp mã số, nắm chắc tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của người nộp thuế; có biện pháp quản lý đối với từng loại hình doanh nghiệp nhằm chống thất thu thuế	Cục Thuế tỉnh	Các cơ quan liên quan	Năm 2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
48	Tổ chức thực hiện nghiêm các kết luận của cơ quan thanh tra và kiểm toán nhà nước, khẩn trương xử lý dứt điểm các vi phạm, tồn tại trong lĩnh vực thuế đã được cơ quan thanh tra và kiểm toán nhà nước phát hiện, kiến nghị, truy thu đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước	Cục Thuế tỉnh	Các cơ quan liên quan	Năm 2017
49	Tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp nhận, đăng ký và kiểm tra hồ sơ hải quan, kiểm tra thực tế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và làm thủ tục hải quan đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Chi cục Hải quan tỉnh	Các cơ quan liên quan	Năm 2017
50	Lập báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2017; dự toán thu ngân sách nhà nước và chi ngân sách địa phương năm 2019	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan	Năm 2017
51	Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện phương án giao quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập gắn với lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công; từng bước chuyển phương thức hỗ trợ trực tiếp của nhà nước sang cơ chế đặt hàng.	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan	Năm 2017
52	Quản lý chi ngân sách chặt chẽ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính; Tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách địa phương tích cực chủ động, chặt chẽ, tiết kiệm, đúng dự toán được giao và khả năng thu ngân sách nhà nước	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan	Năm 2017
VI	Nâng cao hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển			
53	Phát huy có hiệu quả Sàn giao dịch Thương mại điện tử của tỉnh nhằm quảng bá thương hiệu sản phẩm, mở rộng thị trường nội địa và xuất khẩu, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp trên địa bàn; tăng cường công tác xúc tiến thương mại. Kết nối, xây dựng các tour, tuyến du lịch liên vùng và nội tỉnh; tăng cường liên kết hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh thành trong nước và quốc tế để thu hút đầu tư và khách du lịch	Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2017
54	Tham mưu tổ chức các hội nghị, hội thảo với doanh nghiệp, nhà đầu tư, hoạt động xúc tiến đầu tư trong và ngoài tỉnh.	Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2017

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
55	Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Trung tâm Xúc tiến đầu tư với các sở, ban, ngành trong việc giải quyết các thủ tục đầu tư cho nhà đầu tư khi triển khai thực hiện dự án đầu tư tại tỉnh. Xây dựng kế hoạch về xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch của tỉnh; điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án trọng điểm mời gọi đầu tư tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020	Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
56	Tham mưu mở rộng và đa dạng hóa các hoạt động đối ngoại gắn với hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, thương mại, du lịch, hợp tác kinh tế với các địa phương, tổ chức nước ngoài.	Sở Ngoại vụ	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
57	Triển khai có hiệu quả các nội dung trong Chương trình hoạt động đối ngoại năm 2018 tỉnh Tuyên Quang và xây dựng Chương trình hoạt động đối ngoại tỉnh Tuyên Quang năm 2019.	Sở Ngoại vụ	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
58	Hoàn thành sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của 05 công ty lâm nghiệp thuộc tỉnh quản lý theo phương án tổng thể được duyệt.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
59	Thực hiện phương án sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần có vốn nhà nước thuộc tỉnh quản lý theo phương án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
60	Thẩm định xếp loại doanh nghiệp năm 2017 của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước và các công ty có vốn nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thuộc địa phương quản lý.	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
61	Củng cố, tổ chức hoạt động các hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động dịch vụ của Hợp tác xã	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
VII	Thực hiện hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và năm 2018			
62	Thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 và năm 2018 của tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố và chủ đầu tư, chủ dự án	Các cơ quan liên quan	Năm 2018 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
63	Thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư xây dựng các công trình, dự án phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành, trình Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung, điều chỉnh vốn phù hợp với tiến độ thực hiện các dự án, phát huy hiệu quả vốn đầu tư theo đúng quy định của nhà nước.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan, UBND các huyện, thành phố và chủ đầu tư, chủ dự án	Năm 2018
64	Tham mưu việc triển khai các dự án theo hình thức đối tác công tư PPP trên địa bàn tỉnh đảm bảo tiến độ, đúng quy định.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan, UBND các huyện, thành phố và chủ đầu tư, chủ dự án	Năm 2018
65	Phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố lập quy hoạch hệ thống thoát và xử lý nước thải thành phố theo tiêu chí đô thị loại II; Xây dựng, thực hiện đề án số hóa bản đồ quy hoạch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Sở Xây dựng	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
66	Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh.	Sở Xây dựng	Các cơ quan liên quan và UBND thành phố	Năm 2018
67	Đẩy nhanh tiến độ cung ứng cấu kiện để thực hiện Đề án xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố gắn với sân thể thao, khuôn viên thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh giai đoạn 2016-2020.	Sở Xây dựng	Các cơ quan liên quan và UBND thành phố	Năm 2018
68	Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển giao thông nông thôn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.	Sở Giao thông Vận tải	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
69	Tập trung giải ngân vốn đầu tư ngay trong quý I năm 2018, đối với vốn đầu tư của các công trình đã quyết toán, đã hoàn thành chờ quyết toán thanh toán 100% trước ngày 31/3/2018; đối với các công trình chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2018: Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, trước ngày 30/6/2018 giải ngân tối thiểu 70% kế hoạch; trước ngày 31/12/2018 phải bàn giao đưa vào sử dụng và giải ngân 100% số vốn kế hoạch cho các nhà thầu; nộp hồ sơ quyết toán cho đơn vị thẩm tra theo đúng thời gian quy định tại Thông tư số 09/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính.	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và các chủ đầu tư	Các cơ quan liên quan	Năm 2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
70	Các công trình chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2018: Giải ngân 100% kế hoạch vốn của từng công trình, dự án trước ngày 31/12/2018, không được để nợ đọng xây dựng cơ bản. Các dự án khởi công mới: Đẩy nhanh tiến độ lập hồ sơ thiết kế, thẩm định, phê duyệt và tổ chức lựa chọn nhà thầu; trước ngày 30/6/2018 giải ngân tối thiểu 50% kế hoạch vốn; trước ngày 31/12/2018 phân đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn.	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và các chủ đầu tư	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
71	Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư; kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng. Thường xuyên rà soát các dự án đầu tư, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đồng thời có giải pháp xử lý kiên quyết đối với những dự án chậm tiến độ, thay thế chủ đầu tư, các nhà thầu không đủ năng lực thực hiện dự án.	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và các chủ đầu tư	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
72	Bố trí nguồn vốn (nguồn vốn được phân cấp) thực hiện trong năm 2018 thực hiện nghiêm Chi thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
73	Kế hoạch phân bổ vốn ưu tiên các công trình thực hiện Nghị quyết số 03/2016/NĐ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, các công trình thuộc các xã hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới 2018.	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
74	Xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng (nguồn vốn được phân cấp từ nguồn thu sử dụng đất, vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí).	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
75	Tham mưu đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh làm việc với các Bộ, ngành Trung ương bổ sung vốn còn thiếu của Dự án di dân tái định cư thủy điện Tuyên Quang; phối hợp với các ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án; chủ động triển khai thực hiện dự án, đảm bảo tiến độ đề ra	Ban di dân tái định cư thủy điện Tuyên Quang	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
76	Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương bố trí vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương để bồi thường, giải phóng mặt bằng, triển khai xây dựng đường kết nối Tuyên Quang với cao tốc Hà Nội - Lào Cai theo hình thức BOT. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án đường trục phát triển đô thị từ thành phố Tuyên Quang đi trung tâm huyện lỵ Yên Sơn Km 14 QL 2 Tuyên Quang - Hà Giang theo hình thức BT, cầu Tình Húc, cầu và đường dẫn cầu Bình Ca,... đảm bảo theo quy định hiện hành.	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
VIII	Duy trì, củng cố và tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực			
77	Thực hiện có hiệu quả Kết luận số 51-KL/TU ngày 17/8/2016 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh (khóa XVI) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 13/5/2011 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh (khóa XV) về phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 09/8/2014 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám BCH Trung ương Đảng (khóa XI) về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động, thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
78	Sắp xếp lại mạng lưới trường lớp học đảm bảo hiệu quả, bố trí hợp lý đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
79	Tham mưu tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án sắp xếp lại điểm trường, lớp học gắn với bố trí số lượng người làm việc đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2017-2021.	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
80	Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
81	Xây dựng kế hoạch, giải pháp phù hợp khuyến khích phát triển các hình thức liên kết giữa cơ sở sử dụng lao động và cơ sở đào tạo; đa dạng hoá các hình thức đào tạo, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
IX	Bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, bảo đảm đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân			
-	<i>Bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, thực hiện có hiệu quả công tác lao động, việc làm</i>			
82	Thực hiện hiệu quả Kế hoạch Chương trình giảm nghèo tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020 và các đề án, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, chính sách trợ cấp xã hội và cứu trợ xã hội.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
83	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động; kiểm tra, giám sát điều kiện lao động an toàn, bảo hộ lao động.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
-	<i>Nâng cao chất lượng công tác y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân</i>			
84	Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2018
85	Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
86	Thực hiện có hiệu quả Đề án chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang. Thực hiện chỉ tiêu bao phủ bảo hiểm y tế giai đoạn 2016-2020, tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân trên địa bàn tỉnh.	Sở Y tế	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
87	Kiểm soát chặt chẽ giá và chất lượng thuốc chữa bệnh; thực hiện các biện pháp quản lý chặt chẽ chất lượng hoạt động khám chữa bệnh khu vực tư nhân; quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Đa dạng hóa các loại hình dịch vụ y tế; tăng cường huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải y tế.	Sở Y tế	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
-	Bảo đảm đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân			
88	Thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển sự nghiệp văn hóa tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020; Quy hoạch tổng thể phát triển thể dục thể thao tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020; Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Tuyên Quang đến năm 2030.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
89	Tăng cường quản lý các lễ hội theo quy định, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích lịch sử, giá trị văn hoá truyền thống các dân tộc gắn với phát triển du lịch. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án bảo vệ, phục hồi, tôn tạo các di tích lịch sử cách mạng và kháng chiến trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; phát triển phong trào thể dục thể thao.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
90	Thực hiện tốt Quy hoạch phát triển báo chí, xuất bản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020. Tiếp tục nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí, tuyên truyền các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tăng diện phủ sóng phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc tới các vùng sâu, vùng xa, vùng cao.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
91	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước. Kịp thời cảnh báo, ngăn chặn và xử lý mã độc, sự cố an toàn thông tin, bảo đảm an toàn thông tin mạng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
X	Đẩy mạnh cải cách hành chính; công tác thanh tra, tư pháp; thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo			
92	Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả của các đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2018
93	Tham mưu triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
94	Đẩy mạnh triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang 2018. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, đôn đốc cải cách hành chính.	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
95	Tổ chức thực hiện Đề án số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 1945-2011; Danh mục các cơ quan thuộc nguồn nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ lịch sử; Kế hoạch thực hiện Dự án hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính theo Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ trên địa tỉnh Tuyên Quang.	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
96	Đổi mới phương thức tuyển dụng công chức để từng bước nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng công chức, viên chức. Chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính của các cấp chính quyền, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn các cấp.	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
97	Tuyên truyền và thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cho chức sắc, tín đồ các tôn giáo.	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
98	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin với hoạt động cải cách hành chính; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
99	Tiếp tục thực hiện Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
100	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật phổ biến, giáo dục pháp luật; Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 09/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016-2021. Triển khai Luật trợ giúp pháp lý năm 2017, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật nhằm đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những văn bản không còn phù hợp.	Sở Tư pháp	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
101	Tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp, trong đó tập trung theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm theo Nghị quyết của Chính phủ, công tác hộ tịch, chứng thực, hòa giải, xây dựng quy ước ở cơ sở, hỗ trợ tư pháp và thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
102	Công khai, minh bạch, đơn giản hóa, các thủ tục hành chính tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp thực hiện; rà soát các văn bản quản lý, triển khai thi hành kịp thời nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành. Triển khai có hiệu quả về Chính phủ điện tử, tăng cường cung cấp dịch vụ công qua mạng; nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện cơ chế "Một cửa", "Một cửa liên thông" của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; tăng cường nắm bắt tình hình và tháo gỡ khó khăn cho cơ sở.	Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
103	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; tăng cường kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ công chức, viên chức trong triển khai thực hiện công vụ; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương công vụ của đơn vị mình phân công phụ trách.	Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Các cơ quan liên quan	Năm 2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
104	Thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.	Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
105	Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, đổi mới hình thức, phương pháp trong công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị.	Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Các cơ quan liên quan	Năm 2018
106	Xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra năm 2018 trên tất cả các lĩnh vực. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện kiên quyết và đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng.	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
107	Thực hiện nghiêm Chi thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
108	Thực hiện tốt các Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang gắn với mục tiêu phát triển bền vững giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 và cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020;... Tập trung hướng dẫn sản xuất cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số. Thực hiện Đề án "Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2021" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Ban Dân tộc	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
109	Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác Dân tộc cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; tổ chức triển khai thực tốt các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số nhằm phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo nâng cao đời sống người dân tại các xã khó khăn, đặc biệt khó khăn.	Ban Dân tộc	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
XI	Tăng cường quốc phòng - an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội			
110	Thực hiện hiệu quả Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong hình hình mới, Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới. Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân và hoàn thành nhiệm vụ quân sự, quốc phòng theo kế hoạch. Chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn.	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh; Công an tỉnh	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
111	Chủ động phối hợp với các ngành chức năng trong công tác nắm tình hình, phát hiện, tham mưu, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh có liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và các tệ nạn xã hội, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.	Công an tỉnh	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018
112	Phối hợp với chính quyền các cấp, các ngành liên quan thực hiện đồng bộ các giải pháp kiểm chế tai nạn giao thông theo Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29/6/2007 của Chính phủ; thực hiện các biện pháp quản lý chặt chẽ hành lang giao thông, xử lý các điểm đen về tai nạn giao thông, giảm tai nạn giao thông.	Ban An toàn giao thông tỉnh	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2018